TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09- 5 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh, ông Bá Đình Tâm.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 426/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Mỹ L, sinh năm 1995 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hà Mỹ L trình bày: Chị và anh Trần Quốc H sống chung từ năm 2014. Đến ngày 28/5/2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Từ năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có quan điểm sống không hòa hợp và dẫn đến xung đột không thể hàn gắn được. Đến tháng 01/2022 vợ chồng sống ly thân, trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, chị và anh H không còn liên lạc gì với nhau. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi hai con chung tên Trần Gia L1, sinh ngày 09/4/2015 và Trần Gia T, sinh ngày 22/9/2020. Chị L không yêu cầu anh Trần Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không ghi lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành tốt nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Hà

Mỹ L được ly hôn với anh Trần Quốc H. Về con chung: giao con chung Trần Gia T, sinh ngày 22/9/2020 và Trần Gia L1, sinh ngày 09/4/2015 cho cho chị H1 Mỹ Lệ trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hà Mỹ L không yêu cầu anh Trần Quốc H cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Quốc H, anh H thường trú tại huyện B, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Mỹ L và anh Trần Quốc H đã tự nguyện chung sống và có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 28/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của chị L và anh H là hợp pháp.

Chị Hà Mỹ L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hà Mỹ L.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Trần Quốc H: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt không lý do căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo chị L trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh H không có trách nhiệm, vợ chồng không có sự chia sẽ với nhau. Dù vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để tự hòa giải với nhau nhưng vẫn không giải

quyết được mâu thuẫn, do mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị L và anh Trần Quốc H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 01/2022 đến nay, không còn sẻ chia, lo lắng, quan tâm nhau, mạnh ai nấy sống. Nay chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc H. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân muốn hạnh phúc phải xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, yêu thương, chăm sóc và tin tưởng chia sẻ cho nhau nay tình cảm đó đã không còn nên việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H là có căn cứ. Hơn nữa, Luật Hôn nhân và Gia đình quy định vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung sống cùng nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của chị L, anh H không còn hạnh phúc, anh chị đã không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng, giúp đỡ nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai, anh chị đã tự sống xa nhau từ tháng 01/2022 cho đến nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra một thời gian dài nhưng vợ chồng chị L, anh H không ai có thiện chí hòa giải đoàn tụ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án cũng tạo điều kiện triệu tập anh H đến Tòa án để tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn tình cảm, nhưng anh H không đến Tòa, như vậy anh H đã tự khước từ việc hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều này chứng tỏ anh H không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm với chị L. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Mỹ L đối với anh Trần Quốc H.

[2.2]. Về con chung*:* Chị Hà Mỹ L và anh Trần Quốc H có 02 con chung tên Trần Gia L1, sinh ngày 09/4/2015 và Trần Gia T, sinh ngày 22/9/2020. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: việc giao con chung cho ai nuôi phải đảm bảo đời sống của con được ổn định, nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất, không làm xáo trộn cuộc sống cũng như sinh hoạt của con chung. Hiện nay, chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con tốt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L giao hai con chung Trần Gia L1, sinh ngày 09/4/2015 và Trần

Gia T, sinh ngày 22/9/2020 cho chị H1 Mỹ Lệ trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa dù đã được Hội đồng xét xử giải thích quyền được yêu cầu cấp dưỡng của người trực tiếp nuôi dưỡng con nhưng chị L vẫn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, sau khi Bản án hôn nhân và gia đình có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị L, anh H phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3]. Xét ý kiến trình bày của các đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung của chị L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Hà Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Hà Mỹ L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Mỹ L được ly hôn với anh Trần Quốc H.

Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Gia L1, sinh ngày 09/4/2015 và Trần Gia T, sinh ngày 22/9/2020 cho chị H1 Mỹ Lệ tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Hà Mỹ L không yêu cầu anh Trần Quốc H cấp dưỡng nuôi con

Chị Hà Mỹ L và anh Trần Quốc H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh Trần Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã đóng là 300.000 đồng theo biên lai số 0001494 ngày 30/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình. Chị Hà Mỹ L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Quốc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Hà Mỹ L, anh Trần Quốc H được quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Bắc Bình;
- UBND xã Bình An, huyện Bắc Bình
(Hộ tịch: số 17, ngày 28/05/2015);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Ngọc